

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỀ CỬ THAM GIA
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 25/2022/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Thông tư 04/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư Thông tư 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày 25/4/2025, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Khoa học và Công nghệ đã họp và đề cử ứng viên tham gia Hội đồng giáo sư cơ sở Học viện Khoa học và công nghệ năm 2025. Danh sách đề cử như sau:

1. Hội đồng Ngành Hóa:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, Học vị	Ngành chuyên môn
1	Ngô Quốc Anh	1974	GS.TS	Hóa hữu cơ
2	Thái Hoàng	1958	GS.TS	Hóa học Cao phân tử/polymer
3	Trần Đại Lâm	1971	GS.TS	Hóa vô cơ
4	Phạm Quốc Long	1960	GS.TS	Hóa hữu cơ
5	Nguyễn Văn Tuyền	1961	GS.TS	Hóa hữu cơ
6	Trịnh Văn Tuyền	1962	GS.TS	Hóa môi trường
7	Nguyễn Tiến Đạt	1976	PGS.TS	Hóa hữu cơ
8	Đỗ Văn Mạnh	1978	PGS.TS	Hóa thực phẩm
9	Nguyễn Xuân Nhiệm	1982	PGS.TS	Hóa dược phẩm

2. Hội đồng liên ngành các Khoa học trái đất – Môi trường

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, Học vị	Ngành chuyên môn
1	Trần Tuấn Anh	1973	GS.TS	Địa chất
2	Phạm Hoàng Hải	1952	GS.TSKH	Địa lý
3	Trần Đức Thạnh	1954	GS.TS	Địa chất Hải dương học
4	Phan Trọng Trịnh	1956	GS.TS	Địa chất
5	Đào Đình Châm	1970	PGS.TS	Địa lý Tài nguyên và Môi trường

6	Lại Vĩnh Cẩm	1956	PGS.TS	Địa lý tự nhiên
7	Trần Trọng Hòa	1950	PGS.TSKH	Thạch luận và Sinh khoáng
8	Đặng Xuân Phong	1963	PGS.TS	Địa lý Tài nguyên và Môi trường
9	Phạm Tích Xuân	1954	PGS.TS	Địa hóa học

3. Hội đồng Ngành Sinh học

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, Học vị	Ngành chuyên môn
1	Trần Thế Bách	1976	GS.TS	Thực vật học
2	Chu Hoàng Hà	1969	GS.TS	Hóa sinh
3	Đoàn Như Hải	1971	GS.TS	Sinh học
4	Trương Nam Hải	1954	GS.TS	Công nghệ sinh học
5	Lê Thanh Hòa	1954	GS.TS	Chăn nuôi – Thú y
6	Nguyễn Huy Hoàng	1973	GS.TS	Công nghệ sinh học
7	Trương Xuân Lam	1964	GS.TS	Côn trùng học
8	Hoàng Nghĩa Sơn	1965	GS.TS	Công nghệ sinh học
9	Nguyễn Quảng Trường	1976	GS.TS	Động vật học

4. Hội đồng Liên ngành Vật lý – Luyện kim – Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, Học vị	Ngành chuyên môn
1	Nguyễn Huy Dân	1968	GS. TS.	Vật lý, Khoa học vật liệu
2	Nguyễn Đại Hưng	1954	GS.TS	Quang học
3	Nguyễn Quang Liêm	1959	GS.TS	Quang học
4	Phan Ngọc Minh	1969	GS.TS	Vật lý chất rắn
5	Nguyễn Thanh Tùng	1983	GS.TS	Vật lý
6	Nguyễn Việt Anh	1975	PGS.TS	Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Long Giang	1975	PGS.TS	Công nghệ thông tin
8	Trần Minh Tiến	1968	PGS.TS	Vật lý lý thuyết
9	Đinh Văn Trung	1974	PGS.TS	Quang học

Học viện Khoa học và Công nghệ xin trân trọng thông báo./.

GIÁM ĐỐC



GS. TS. Vũ Đình Lâm